

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

---

Học phần: **Kỹ năng học tập thành công bậc đại học (Skills for University Success)**

Mã số:

Đơn vị thực hiện: **Khoa Tiếng Anh**

**Hà Nội, 2019**

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

## KỸ NĂNG HỌC TẬP THÀNH CÔNG BẬC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày tháng năm 201  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

### 1. Thông tin giảng viên

Giảng viên khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Trưởng nhóm: Th.S Đào Thị Phương (Email: phuongdt1185@gmail.com)
- TS. Lương Tô Lan (Email: tolanluong@gmail.com)
- Th.S Nguyễn Thanh Vân (Email: cohoa88@gmail.com)
- Th.S Trần Kiều Hạnh (Email: kieuhanh22@gmail.com)

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Kỹ năng học tập thành công bậc Đại học** (Skills for University Success)
- Số tín chỉ: 3
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh và tiếng Việt
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ học tập trên lớp và 90 giờ tự học ở nhà
- Phụ trách học phần: Khoa tiếng Anh

### 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

#### 3.1. Mục tiêu chung (kiến thức, kỹ năng, thái độ)

- Học phần này được thiết kế để chuẩn bị cho người học tâm thế và kỹ năng phù hợp cho những trải nghiệm tại môi trường học thuật ở đại học. Khi tham gia học phần này, người học sẽ được trang bị kiến thức về các giá trị cốt lõi và các yêu cầu của một môi trường học thuật cũng như được cung cấp những kiến thức cơ bản, những tình huống, và cơ hội để phát triển các kỹ năng cần thiết cho việc học tập thành công bậc đại học.
- Sinh viên được thực hành và phát triển 3 nhóm kỹ năng chính: *lên kế hoạch học tập, tư duy phản biện, thực hiện dự án học tập*. Bên cạnh đó một số kỹ năng cần thiết khác cũng sẽ được phát triển trong quá trình sinh viên thực hiện dự án học tập: giao tiếp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, thuyết trình v.v.
- Học phần này được thiết kế để các nội dung trước làm nền tảng cho những nội dung sau. Đồng thời, các kỹ năng sinh viên đạt được trước đó trong học phần sẽ được sử dụng trong các bài tập sau.

- Học phần có cách tiếp cận học tập rõ ràng vì sinh viên sẽ thực hành và trở nên thành thạo các kỹ năng trong quá trình học và thực hành các kỹ năng đó.

### 3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

#### 3.2.1. Về kỹ năng

Người học phát triển được 3 nhóm kỹ năng chính:

- *Lên kế hoạch học tập*: xác định giá trị và vị trí của bản thân, chuẩn bị cho các bài tập lớn và kỳ thi, đặt mục tiêu và quản lý thời gian;
- *Tư duy phản biện*: giới thiệu về tư duy phản biện, hiểu thông điệp và đưa ra quyết định;
- *Thực hiện dự án học tập*: các bước thực hiện dự án nhóm, nguyên tắc làm việc và giám sát hoạt động nhóm; tìm kiếm, đánh giá, ghi chú và tóm tắt thông tin; tổng hợp dữ liệu; báo cáo tiến độ dự án; giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc nhóm; trình bày dự án.
- Bên cạnh đó một số kỹ năng cần thiết khác cũng sẽ được phát triển trong quá trình sinh viên thực hiện dự án học tập: giao tiếp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, thuyết trình v.v

#### 3.2.2. Về phẩm chất đạo đức, thái độ

- Hình thành ý thức tự giác, thái độ tích cực trong học tập, tìm kiếm và sử dụng thông tin.
- Hình thành và duy trì tinh thần cởi mở, sẵn sàng chia sẻ, tích cực đóng góp trong hoạt động nhóm, tư duy phê phán.
- Hình thành thói quen tự học với mục tiêu học tập suốt đời.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Các kỹ năng trong học phần được chia làm 3 nhóm chính:

- *Lên kế hoạch học tập*: xác định giá trị và vị trí của bản thân, chuẩn bị cho các bài tập lớn và kỳ thi, đặt mục tiêu và quản lý thời gian;
- *Tư duy phản biện*: giới thiệu về tư duy phản biện, hiểu thông điệp và đưa ra quyết định;
- *Thực hiện dự án học tập*: các bước thực hiện dự án nhóm, nguyên tắc làm việc và giám sát hoạt động nhóm; tìm kiếm, đánh giá, ghi chú và tóm tắt thông tin; tổng hợp dữ liệu; báo cáo tiến độ dự án; giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc nhóm; trình bày dự án.
- Bên cạnh đó một số kỹ năng cần thiết khác cũng sẽ được phát triển trong quá trình sinh viên thực hiện dự án học tập: giao tiếp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, thuyết trình v.v
- Những kiến thức và kỹ năng được phát triển trước là tiền đề để sinh viên phát triển các kỹ năng sau. Các kỹ năng đích được phát triển dựa trên việc thực hành các kỹ năng đó và hoàn thiện một bài tập dự án theo chủ đề đã chọn.

### Chủ đề gợi ý cho dự án nhóm:

Nhóm sinh viên sẽ lựa chọn một trong các chủ đề được gợi ý. Sinh viên cũng có thể chọn chủ đề khác nhưng chủ đề đó cần liên quan đến 4 nhóm chủ đề lớn và được giảng viên thông qua trước khi thực hiện.

#### A. Chuẩn bị cho tương lai

- Làm thế nào để sinh viên có thể chuẩn bị tốt nhất cho thị trường lao động trong thế kỷ 21? (How can students best prepare themselves for the workforce in the 21st century?)
- Làm thế nào để sinh viên có được nhiều cơ hội học tập / làm việc tại nước ngoài hơn? (How can students at our university get more chances to study/work abroad?)
- Làm thế nào để tăng khả năng cơ hội tuyển dụng của sinh viên tốt nghiệp? (How can we increase graduate employability for students at our university?)

#### B. Cuộc sống sinh viên

- Làm thế nào để sinh viên có khoảng thời gian học đại học hữu ích nhất? (How can students make the most of their student life?)
- Làm thế nào có thể khuyến khích sinh viên tập thể dục thể thao nhiều hơn? (How can we encourage students in our university to exercise more?)
- Làm thế nào sinh viên có thể duy trì được cân bằng giữa việc học và cuộc sống cá nhân? (How can students maintain their study-life balance?)

#### C. Học tập ở đại học

- Làm thế nào có thể thiết kế lại trang thiết bị lớp học cho phù hợp với một lớp học của thế kỷ 21? (How can we redesign classroom facilities to be more suitable for a 21st century classroom?)
- Làm thế nào để học môn ..... hiệu quả? (How can we study ..... effectively?)

#### D. Các hoạt động ở đại học

- Làm thế nào để ngày càng có thêm nhiều sinh viên đến thư viện? (How can we increase the number of students in our university coming to libraries?)
- Làm thế nào để vận hành các câu lạc bộ trong trường để thu hút được nhiều sinh viên hơn? (How can we run university clubs to attract many students?)

### 5. Nội dung chi tiết học phần

NHÓM KỸ NĂNG	TUẦN	NỘI DUNG
A - LÊN KẾ HOẠCH HỌC TẬP	1	<ul style="list-style-type: none"><li>● Giới thiệu học phần (Orientation)</li><li>● Xác định bản thân trong môi trường đại học (Identify yourself at university)</li></ul>
	2	<ul style="list-style-type: none"><li>● Chuẩn bị cho các bài tập lớn và các kỳ thi hết môn</li><li>● (Preparing for assignments &amp; exams)</li></ul>

	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Đặt mục tiêu</b> - Goal setting</li> <li>● <b>Quản lý thời gian</b> - Time management</li> </ul>
<b>B - TƯ DUY PHẢN BIỆN</b>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Giới thiệu kỹ năng tư duy phản biện</b> - Introduction to Critical Thinking</li> </ul>
	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Thực hành giải mã thông điệp và đưa ra quyết định</b> – Practicing message interpretation &amp; decision making</li> <li>● <b>Bài kiểm tra số 1 (Trên lớp)</b></li> </ul>
<b>C - THỰC HIỆN DỰ ÁN HỌC TẬP THEO NHÓM</b>	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Làm việc nhóm</b> – Group work (benefits of group work, characteristics of effective group work)</li> <li>● <b>Các bước thực hiện dự án học tập</b> - Steps of a student group project (Analysing, Planning, Implementing, Disseminating-Evaluating)</li> </ul>
	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Tìm kiếm và đánh giá thông tin</b> - Searching &amp; evaluating information</li> <li>● <b>Ghi chú tóm tắt thông tin</b> - Note-taking skills</li> </ul>
	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Tổng hợp thông tin</b> – Research synthesis</li> <li>- Tham khảo, trích dẫn - Referencing &amp; citation</li> <li>- Chống đạo văn – Plagiarism</li> <li><b>(Sinh viên nộp bài KT số 2)</b></li> </ul>
	9	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc nhóm</b> - Solving problems</li> <li>● <b>Báo cáo tiến độ dự án</b> - Reporting project progress</li> </ul>
	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Trình bày dự án</b> - Project Presentation</li> <li>● <b>Nhận xét và đánh giá</b> – Feedback &amp; Assessment</li> </ul>
	11	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Trình bày dự án</b> - Project Presentation</li> <li>● <b>Nhận xét và đánh giá</b> - Feedback &amp; Assessment</li> <li>● <b>Tổng kết khóa học</b> (SV trình bày những thu hoạch từ khóa học)</li> </ul>

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

**Bộ tài liệu nội bộ tổng hợp và biên soạn dành cho khóa học**

### 6.2. Học liệu tham khảo

Stella, C. (2013). *The Study Skills Handbook (4<sup>th</sup> edition)*. Palgrave Macmillan.

Bowke, N. (2007). *Academic writing*. New Zealand: Massey University.

Powell, M. (2002). *Presenting in English: How to Give Successful Presentations*.

Boston: Thomson Heinle.

Những tài liệu khác do giáo viên chuẩn bị.

## 7. Hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Hoạt động dạy và học

- Môn học được tiến hành thông qua các hoạt động học tập sau đây:
- **Hoạt động thuyết giảng:** giáo viên thực hiện bài giảng lý thuyết bao quát về các nội dung cơ bản của môn học.
- **Hoạt động thảo luận:** các hoạt động thảo luận nhóm và cặp về hoạt động nhóm và các nội dung của môn học.
- **Bài tập thực hành:** Bài tập thực hành được tiến hành trên lớp nhằm mục đích cho sinh viên luyện tập qua các bài tập tình huống, đóng vai, tự làm một sản phẩm
- **Phương pháp dự án:** Sinh viên làm bài tập dự án hết môn theo chủ đề đã chọn

### 7.2. Lịch trình chung

Nội dung	Thời gian học trên lớp	Thời gian tự học ở nhà
Nội dung 1	4	8
Nội dung 2	4	8
Nội dung 3	4	8
Nội dung 4	4	8
Nội dung 5	4	8
Nội dung 6	4	8
Nội dung 7	4	8
Nội dung 8	4	8
Nội dung 9	4	8
Nội dung 10	4	8
Nội dung 11	5	10
<b>Tổng</b>	<b>45</b>	<b>90</b>

### 7.3. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể

#### **Nội dung 1: Giới thiệu học phần & Xác định bản thân trong môi trường đại học**

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chung về học phần</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định bản thân trong môi trường đại học</li> <li>- Hiểu điểm mạnh, điểm yếu của bản thân</li> <li>- Xác định phong cách học tập của bản thân</li> <li>- Hiểu về động lực của bản thân</li> <li>- Xác định được mong muốn của bản thân</li> <li>- Hiểu được kỳ vọng, yêu cầu của chương trình học</li> </ul>
<b>Bài tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Liệt kê điểm mạnh và điểm yếu của bản thân</li> <li>• Hiểu được mục tiêu học tập</li> <li>• Xác định yêu cầu của chương trình học</li> </ul>
<b>Thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thảo luận về tầm quan trọng của việc tự học, xác định mục tiêu học tập và các yêu cầu của chương trình học</li> </ul>

### **Nội dung 2: Chuẩn bị cho các bài tập lớn và các kỳ thi hết môn**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>
<b>Lý thuyết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm hiểu các tiêu chí đánh giá cho từng bài tập lớn và các kỳ thi</li> <li>• Cân bằng cảm xúc – suy nghĩ tích cực</li> <li>• Chuẩn bị kiến thức và tâm lý cho các kỳ thi</li> </ul>
<b>Bài tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập một bảng thông kê thông tin về các môn học trong học kỳ, yêu cầu của môn học (gồm hình thức kiểm tra đánh giá, tóm tắt tiêu chí đánh giá, hạn nộp, trọng số)</li> <li>• Thực hành lựa chọn phương pháp giải tỏa tâm lý</li> </ul>
<b>Thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thảo luận về cách chuẩn bị tốt cho các bài tập lớn và các kỳ thi</li> </ul>

### **Nội dung 3: Đặt mục tiêu & Quản lý thời gian**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>
<b>Lý thuyết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt mục tiêu</li> <li>• Tác dụng của việc biết cách quản lý thời gian</li> <li>• Các bước để quản lý, sắp xếp thời gian</li> </ul>
<b>Bài tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kế hoạch cho kỳ học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần</li> </ul>
<b>Thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thảo luận chọn chủ đề cho dự án nhóm</li> <li>• Thảo luận về cách sắp xếp các công việc cần làm</li> </ul>

### **Nội dung 4: Giới thiệu kỹ năng tư duy phản biện**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>
<b>Lý thuyết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khái niệm cơ bản về tư duy phản biện</li> <li>• Các bước giải mã thông điệp và đưa ra quyết định</li> <li>• Các bước rèn luyện nâng cao tư duy phản biện</li> </ul>
<b>Bài tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hành với các khái niệm và quy trình tư duy giải mã thông điệp và đưa ra quyết định</li> </ul>
<b>Thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân biệt tư duy phản biện và trực giác</li> </ul>

### **Nội dung 5: Thực hành giải mã thông điệp và đưa ra quyết định**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>
<b>Lý thuyết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ôn tập lý thuyết nội dung 4</li> <li>• <b>Bài kiểm tra tiến độ 1 (trên lớp)</b></li> </ul>

Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải mã thông điệp về các đoạn văn bản, tin tức, bài viết được đưa ra</li> </ul>
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thảo luận các khía cạnh khác nhau của đoạn văn bản, tin tức và bài viết trên mạng xã hội</li> </ul>

### **Nội dung 6: Làm việc nhóm & Các bước thực hiện dự án học tập**

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chia nhóm và chọn chủ đề (theo các chủ đề gợi ý)</li> <li>• Làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích của làm việc nhóm</li> <li>- Các đặc điểm của nhóm làm việc hiệu quả</li> </ul> </li> <li>• Các bước thực hiện dự án học tập: phân tích; lập kế hoạch thực hiện; thực hiện dự án; công bố dự án - đánh giá</li> </ul>
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập bản quy tắc làm việc của nhóm</li> <li>• Phân tích yêu cầu của dự án học tập mà SV đã chọn; lập kế hoạch thực hiện dự án (có phân công công việc cụ thể; tiến độ dự kiến; biện pháp giám sát quá trình thực hiện)</li> </ul>
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm mạnh, điểm yếu của từng thành viên trong nhóm</li> <li>• Các khó khăn và thuận lợi khi thực hiện dự án học tập mà SV đã chọn</li> <li>• Các xung đột, mâu thuẫn có thể phát sinh và dự kiến cách xử lý</li> </ul>

### **Nội dung 7: Kỹ năng tìm kiếm, đánh giá thông tin & Ghi chú tóm tắt thông tin**

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm kiếm, đánh giá thông tin: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cách tiếp cận các nguồn tài liệu sẵn có cho sinh viên</li> <li>- Các thủ thuật tìm kiếm thông tin hiệu quả bằng hệ thống công cụ tìm kiếm</li> <li>- Đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin</li> <li>- Đánh giá mức độ phù hợp của thông tin tài liệu với mục đích sử dụng</li> </ul> </li> <li>• Ghi chú tóm tắt thông tin: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi chú hiệu quả khi đọc</li> <li>- Ghi chú hiệu quả khi nghe</li> <li>- Cách lưu trữ thông tin hiệu quả trong từng văn bản và hệ thống văn bản</li> </ul> </li> </ul>
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm kiếm ít nhất 10 tài liệu liên quan đến nội dung dự án</li> <li>• Đưa ra nhận xét phân tích về độ tin cậy của nguồn thông tin và độ phù hợp của từng nội dung tài liệu, từ đó kết luận có sử dụng tài liệu cho dự án hay không</li> <li>• Ghi chú ngắn gọn về 2 tài liệu được chọn cho dự án (khoảng 100 từ)</li> </ul>
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Những thói quen cá nhân trong việc tìm kiếm và sử dụng thông tin</li> <li>• Những khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn thông tin</li> <li>• Làm thế nào để ghi chú hiệu quả khi đọc và nghe</li> <li>• Thói quen lưu trữ thông tin và ảnh hưởng của nó</li> </ul>

### **Nội dung 8: Tổng hợp thông tin**



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa tổng hợp thông tin, tại sao cần tổng hợp dữ liệu</li> <li>• Các hình thức tổng hợp dữ liệu</li> <li>• Vấn đề đạo văn</li> <li>• Trích dẫn trong văn bản</li> <li>• Lập danh mục tài liệu tham khảo</li> <li>• (Nộp bài tiến độ 2)</li> </ul>
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viết một đoạn văn (200-250 từ) tổng hợp thông tin từ các nguồn đã tìm liên quan tới chủ đề đã chọn, trong đó có trích dẫn ít nhất 2-3 nguồn tài liệu trong số các nguồn đã tìm</li> <li>• Lập danh mục tài liệu tham khảo của các nguồn tài liệu đã tìm</li> </ul>
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cách tổng hợp dữ liệu phù hợp nhất với những thông tin đã tìm kiếm phục vụ dự án học tập đã chọn</li> <li>• Phân loại các tài liệu tham khảo đã tìm để có thể lập danh mục tham khảo và trích dẫn đúng quy cách</li> </ul>

### Nội dung 9: Giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc nhóm & Báo cáo tiến độ dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lý thuyết về xung đột và giải quyết xung đột trong làm việc nhóm</li> <li>• Định nghĩa, những nội dung chính và hình thức của báo cáo tiến độ dự án</li> </ul>
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thiện báo cáo tiến độ dự án theo mẫu</li> <li>• Thuyết trình trước lớp về những vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện dự án nhóm, và cách nhóm đã giải quyết các vấn đề đó</li> </ul>
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích mẫu báo cáo tiến độ của GV và đưa ra một mẫu báo cáo tiến độ phù hợp nhất cho dự án đang làm</li> <li>• Cách giải quyết vấn đề của nhóm bằng cách áp dụng kiến thức mới; và dự liệu các khó khăn và hướng giải quyết để hoàn thành phần công việc còn lại của nhóm</li> </ul>

### Nội dung 10: Trình bày dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên trình bày dự án</li> <li>• Nhận xét và đánh giá</li> </ul>

### Nội dung 11: Trình bày dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên trình bày dự án</li> <li>• Nhận xét và đánh giá</li> <li>• Tổng kết học phần (SV trình bày những thu hoạch và đề xuất)</li> </ul>

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

**Yêu cầu đối với sinh viên:**

- Đọc trước các tài liệu được giao và chuẩn bị sẵn sàng trước khi lên lớp
- Tắt tất cả điện thoại trước khi vào lớp.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và không nghỉ quá 20% số buổi học
- Có đầy đủ các đầu điểm bài kiểm tra tiến độ 1, 2
- Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp và hoạt động nhóm
- Hoàn thành bài tập về nhà đầy đủ

Nếu không đáp ứng các điều kiện trên, sinh viên sẽ không được tham gia bài kiểm tra cuối học phần/Bài tập lớn

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức	Trọng số	Lịch thi, kiểm tra
Điểm chuyên cần và tham gia bài học (Attendance + Participation)	10%	Trong suốt học phần
Bài kiểm tra tiến độ 1 - Quiz	20 %	Tuần 5 (Cuối buổi)
Bài kiểm tra tiến độ 2 - Bản kế hoạch chi tiết cho dự án nhóm (Detailed Outline)	20 %	Tuần 8
Trình bày sản phẩm cuối học phần – Dự án nhóm	50%	Tuần 10 và 11

### 9.1. Điểm chuyên cần và tham gia bài học

#### 9.1.1. Tiêu chí đánh giá và yêu cầu

- Sinh viên cần tham dự lớp học đầy đủ, đi học đúng giờ. Trong trường hợp bất khả kháng, sinh viên được phép nghỉ có lý do không quá 20% số buổi học trong một học kỳ. Nghỉ quá 20% sinh viên không đủ điều kiện tham gia trình bày dự án cuối khóa.
- Có sự chuẩn bị trước và tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp như thảo luận, hỏi đáp, xây dựng không khí tích cực trong lớp. Hoàn thành bài tập về nhà và đọc tài liệu cho buổi học sau.

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số
Chuyên cần	Không nghỉ quá 20% số giờ học trên lớp	30%

Tham gia bài học	Tham gia tích cực trong các buổi học, đặc biệt là thảo luận, thực hành	40%
Bài tập về nhà	Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà với chất lượng tốt	30%
Tổng		100%

### 9.1.2. Thang điểm đánh giá

Điểm	Mô tả
9-10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia đầy đủ, đúng giờ từ 10 buổi học trên lớp trở lên.</li> <li>- Tham gia rất tích cực vào các hoạt động thảo luận, thực hành trên lớp</li> <li>- Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà với chất lượng tốt</li> </ul>
7-8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia 8 - 9 đến buổi học trên lớp.</li> <li>- Tham gia tích cực vào các hoạt động thảo luận, thực hành trên lớp</li> <li>- Hoàn thành khá đầy đủ bài tập về nhà</li> </ul>
5-6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia vào các hoạt động thảo luận, thực hành trên lớp nhưng đôi khi chưa tích cực</li> <li>- Đôi khi còn chưa hoàn thành bài tập về nhà</li> </ul>
3-4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tích cực tham gia vào các hoạt động thảo luận, thực hành trên lớp</li> <li>- Thường xuyên không hoàn thành bài tập về nhà</li> </ul>
2-1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi học nhưng hay đi muộn</li> <li>- Hay làm việc riêng và không tham gia tích cực vào các hoạt động</li> <li>- Thường xuyên không hoàn thành bài tập về nhà</li> </ul>

## 9.2. Bài kiểm tra tiến độ 1

### 9.2.1 Miêu tả chung

Bài kiểm tra tiến độ 1 là bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng, thời gian làm bài 50 phút. Nội dung của bài kiểm tra gồm 3 phần:

- Phần 1: 10 câu hỏi trắc nghiệm chọn 4 đáp án + 10 câu hỏi nói khái niệm với giải nghĩa
- Phần 2: 10 câu hỏi điền từ vào chỗ trống
- Phần 3: 5 câu hỏi về tư duy phản biện (SV đọc 5 mẫu thông tin và giải mã thông điệp của đoạn tin bằng cách áp dụng tư duy phản biện)

Nội dung của các câu hỏi trong bài thi đều liên quan đến những phần kiến thức và kỹ năng đã được học trong các buổi học đã hoàn thành (từ buổi 1 đến buổi 5).

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

### 9.2.2. Tiêu chí và thang điểm đánh giá

- Câu hỏi 1-30 (phần 1+ 2): mỗi câu 0.2 điểm  
Câu hỏi 31-35 (phần 3): mỗi câu 0.8 điểm  
Tổng điểm: 10 điểm

- **Tiêu chí đánh giá và thang điểm đánh giá:** câu hỏi từ 31 – 35 theo miêu tả trong đáp án của đề thi

## 9.3 Bài kiểm tra tiến độ 2

### 9.3.1. Miêu tả chung

- Mỗi nhóm nộp 01 bài tập NHÓM có chứa phần kế hoạch chi tiết (detailed plan) của Dự án nhóm, độ dài khoảng 500 từ. Điểm kết luận của bài tập này sẽ là điểm cho mỗi thành viên trong nhóm. Trong nội dung bài tập cần nêu rõ:
  - Chủ đề của Dự án nhóm
  - Các bộ phận chính (main parts) trong nội dung Dự án mà nhóm dự định trình bày
  - Các nội dung chính (main points) trong mỗi bộ phận của Dự án và danh sách các nguồn thông tin nhóm đã tìm thấy để phục vụ mục đích của mỗi nội dung
  - Dự kiến trình tự, người đảm nhiệm và các mốc thời gian tiến hành các công việc để hoàn thành Dự án nhóm
  - Dự kiến hình thức trình bày của sản phẩm Dự án nhóm
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Việt
- Hình thức trình bày: bảng biểu (table), in trên giấy A3

### 9.3.2. Tiêu chí đánh giá và yêu cầu

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm
----------	---------	------

<b>Quy cách nộp bài</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nộp bài đúng hạn</li> <li>• Hình thức của bài tập đảm bảo đúng quy cách trình bày của văn bản nộp cho giáo viên</li> <li>• Bảng biểu được trình bày khoa học, rõ ràng</li> </ul>	40%
<b>Nội dung tài liệu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nêu rõ chủ đề cụ thể mà nhóm đã lựa chọn</li> <li>• Thể hiện rõ các bộ phận chính của Dự án và các nội dung chính trong từng bộ phận đó</li> <li>• Các nguồn thông tin được thể hiện đầy đủ</li> <li>• Nêu rõ các đầu công việc trong nhóm, người đảm nhiệm và mốc thời gian cần hoàn thành những đầu công việc đó</li> <li>• Nêu rõ hình thức trình bày sản phẩm Dự án mà nhóm định sử dụng</li> </ul>	50%
<b>Ngôn ngữ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngôn từ không gây khó hiểu cho người đọc, không có lỗi diễn đạt/chính tả</li> </ul>	10%
<b>Tổng</b>		100%

### 9.3.3. Thang điểm đánh giá

	<b>Quy cách nộp bài</b>	<b>Nội dung tài liệu</b>	<b>Ngôn ngữ</b>
9-10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập được nộp đúng hạn</li> <li>- Bài tập nhóm được in sạch sẽ, có đầy đủ thông tin về môn học, tiêu đề bài tập, các thành viên trong nhóm.</li> <li>- Các thông tin được trình bày trong bảng biểu một cách rõ ràng, khoa học, có điểm nhấn để làm rõ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề cụ thể mà nhóm đã lựa chọn được trình bày nổi bật. Các bộ phận chính của Dự án và các nội dung chính trong từng bộ phận đó được thể hiện rõ ràng, mạch lạc, không gây nhầm lẫn hay cảm giác bị trùng lặp</li> <li>- Kế hoạch triển khai các đầu công việc của dự án được trình bày rõ ràng, logic, dễ hiểu, đầy đủ các thông tin về đầu việc, người phụ trách, thời gian thực hiện và hạn nộp</li> <li>- Hình thức trình bày sản phẩm Dự án mà nhóm định sử dụng được trình bày rõ, với một vài nét sơ lược về cách triển khai</li> <li>- Các nguồn thông tin được thể hiện đầy đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ diễn đạt rõ ràng, hoàn toàn không gây khó hiểu cho người đọc.</li> <li>- Nội dung chủ yếu được viết dưới dạng gạch đầu dòng nhưng vẫn đảm bảo nội dung các dòng cùng loại thì có cấu trúc ngữ pháp tương đương nhau</li> <li>- Hoàn toàn không mắc lỗi đánh máy/lỗi chính tả</li> </ul>

7-8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập được nộp đúng hạn</li> <li>- Bài tập nhóm được in sạch sẽ, có đầy đủ thông tin về môn học, tiêu đề bài tập, các thành viên trong nhóm nhưng các thông tin trình bày chưa nổi bật rõ ràng</li> <li>- Các thông tin được trình bày trong bảng biểu một cách rõ ràng nhưng chưa có điểm nhấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề cụ thể mà nhóm đã lựa chọn được trình bày nổi bật</li> <li>Các bộ phận chính của Dự án và các nội dung chính trong từng bộ phận đó được thể hiện rõ ràng, mạch lạc, thỉnh thoảng có cảm giác bị trùng lặp</li> <li>- Kế hoạch triển khai các đầu công việc của dự án được trình bày rõ ràng, đủ các thông tin về đầu việc, người phụ trách, thời gian thực hiện và hạn nộp, tuy nhiên có một số phần hơi trùng lặp hoặc gây khó hiểu</li> <li>- Hình thức trình bày sản phẩm Dự án mà nhóm định sử dụng được trình bày nhưng không rõ hướng thực hiện</li> <li>- Các nguồn thông tin được thể hiện đầy đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ diễn đạt hoàn toàn không gây khó hiểu cho người đọc.</li> <li>- Nội dung chủ yếu được viết dưới dạng gạch đầu dòng nhưng vẫn đảm bảo nội dung cách dòng cùng loại thì có cấu trúc ngữ pháp tương đương nhau</li> <li>- Mắc dưới 5 lỗi chính tả/đánh máy</li> </ul>
5-6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập được nộp đúng hạn</li> <li>- Bài tập nhóm được in sạch sẽ, có đầy đủ thông tin về môn học, các thành viên trong nhóm nhưng trình bày không rõ ràng, thiếu điểm nhấn</li> <li>- Các thông tin được trình bày trong bảng biểu có 2-3 chỗ chưa được rõ ràng hoặc bị mất thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề cụ thể mà nhóm đã lựa chọn được trình bày rõ</li> <li>Các bộ phận chính của Dự án và các nội dung chính trong từng bộ phận đó được thể hiện rõ ràng, thỉnh thoảng có cảm giác bị trùng lặp hoặc không phù hợp với chủ đề</li> <li>- Kế hoạch triển khai các đầu công việc của dự án có đầy đủ các thông tin về đầu việc, người phụ trách, thời gian thực hiện và hạn nộp, nhưng cách trình bày không theo dạng bảng biểu sơ đồ nên khiến người đọc khó theo dõi</li> <li>- Hình thức trình bày sản phẩm Dự án mà nhóm định sử dụng được trình bày nhưng không rõ hướng thực hiện</li> <li>- Các nguồn thông tin được thể hiện khá đầy đủ, đôi chỗ có thể thiếu một vài chi tiết nhỏ của một nguồn thông tin cụ thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ diễn đạt có nhiều lỗi (trên 30% nội dung) nhưng người đọc vẫn nắm được các ý chính của bài</li> <li>- Nội dung chủ yếu được viết dưới dạng gạch đầu dòng nhưng nội dung cách dòng cùng loại thì có cấu trúc ngữ pháp lại không tương đương nhau</li> <li>- Mắc từ 5 đến 10 lỗi chính tả/đánh máy</li> </ul>

3-4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập được nộp đúng hạn</li> <li>- Bài tập nhóm được in sạch sẽ, thiếu thông tin về môn học và tiêu đề bài tập</li> <li>- Các thông tin được trình bày trong bảng biểu khiến người đọc khó theo dõi, nội dung bảng biểu không được thể hiện hết trong 1 mặt giấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề nhóm lựa chọn được trình bày rõ ràng</li> <li>- Các bộ phận chính trong Dự án nhóm được trình bày rõ và phù hợp với chủ đề. Tuy nhiên các ý chính để phát triển chủ đề lại không phù hợp hoặc trùng lặp nhiều</li> <li>- Kế hoạch triển khai thiếu một trong các thông tin: đầu việc, người phụ trách, thời hạn nộp; hoặc các mốc thời gian đưa ra khá mâu thuẫn và thiếu logi</li> <li>- Không trích dẫn nguồn của 30% số tài liệu được sử dụng trong bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ diễn đạt gây nhiều khó khăn cho người đọc, hầu như không thể hiểu được do có nhiều lỗi ngữ pháp và lỗi dùng từ (trên 50% nội dung)</li> <li>- Có từ 11 đến 20 lỗi chính tả/đánh máy</li> </ul>
1-2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập nộp đúng hạn</li> <li>- Bài tập không được trình bày rõ ràng, thiếu thông tin về môn học, các thành viên trong nhóm</li> <li>- Bảng biểu không được trình bày hợp lý trong một mặt giấy, thiếu nhiều nội dung quan trọng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề cụ thể mà nhóm lựa chọn được trình bày nhưng chưa rõ ràng</li> <li>- Các bộ phận chính thiếu liên quan đến chủ đề hoặc không thể hiện được sự phát triển hợp lý của chủ đề</li> <li>- Không có phần thể hiện kế hoạch nhân sự và thời gian triển khai các đầu công việc cụ thể</li> <li>- Thiếu các ý chính để phát triển các bộ phận Dự án nhóm</li> <li>- Không trích dẫn nguồn của 50% số tài liệu được sử dụng trong bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ diễn đạt gây khó hiểu cho người đọc, hầu như không thể hiểu được do có quá nhiều lỗi ngữ pháp và lỗi dùng từ (trên 70% nội dung)</li> <li>- Bài viết hoàn toàn không sử dụng phương tiện kết nối thông tin</li> <li>- Nhiều hơn 20 lỗi đánh máy,</li> </ul>
0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập không nộp đúng hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài viết hoàn toàn không liên quan đến nội dung bài tập yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài viết hoàn toàn không liên quan đến nội dung bài tập yêu cầu</li> </ul>

## 9.4. Sản phẩm hết học phần

### 9.4.1. Miêu tả chung

- Học phần này không có bài thi hết học phần. Thay vào đó, nhóm sinh viên sẽ chọn một chủ đề cho trước, thực hiện dự án xoay quanh chủ đề đó và hoàn thành một sản phẩm về chủ đề đã chọn. Sản phẩm có thể ở dạng video (5-10 phút), áp phích, hoặc bài thuyết trình trong khoảng thời gian từ 10-15 phút.
- Ngôn ngữ trình bày: Tiếng Việt hoặc tiếng Anh
- Điểm bài tập dự án phần chiếm 50% trọng số đánh giá điểm toàn học phần. Điểm này được tính bằng trung bình cộng của bài thuyết trình về sản phẩm và sản phẩm của dự án.

#### 9.4.2. Miêu tả sản phẩm, tiêu chí đánh giá và thang điểm đánh giá

##### 9.4.2.1. Tiêu chí đánh giá bài thuyết trình về sản phẩm và thang điểm

Bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm đánh giá này dùng chung cho bài thuyết trình trên lớp về các sản phẩm của dự án.

#### A - Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Yêu cầu
Nội dung	Trình bày đầy đủ, chính xác nội dung được yêu cầu.
Tổ chức	Bài thuyết trình đầy đủ các phần, trình tự hợp lý, chuyển tiếp giữa các phần linh hoạt.
Tính đầy đủ	Bài thuyết trình có chiều sâu, cung cấp đủ thông tin, chi tiết.
Tài liệu	Sử dụng các tài nguyên, tài liệu phù hợp, hiệu quả. Minh họa dễ hiểu, hợp lý.
Phong cách trình bày	Thuyết trình dễ nghe, âm lượng vừa đủ, phong cách thuyết trình phù hợp.
Tương tác với khán giả	Giữ giao tiếp bằng mắt thường xuyên với khán giả. Có khả năng lắng nghe và giải đáp các câu hỏi của khán giả.

#### B - Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Điểm			
	1-3	4-5	6-8	9-10



<p><b>Nội dung</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trình bày không liên quan hoàn toàn / đa phần không liên quan đến chủ đề thuyết trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trình bày đa phần liên quan đến chủ đề thuyết trình</li> <li>- Bài thuyết trình chứa một vài thông tin sai hoặc thiếu thông tin liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trình bày đúng trọng tâm chủ đề.</li> <li>- Các nội dung chính chính xác và nhìn chung thể hiện được chủ đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung trình bày phù hợp, đúng trọng tâm chủ đề.</li> <li>- Các thông tin đều chính xác và đầy đủ.</li> </ul>
<p><b>Tổ chức</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ý tưởng không được trình bày theo một trật tự hợp lý.</li> <li>- Thiếu sự liên kết, chuyển tiếp giữa các phần / các thành viên trong nhóm; Nhiều phần không rõ ý/ thiếu.</li> <li>- Bố cục của bài thuyết trình không đầy đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài điểm trong bài thuyết trình được sắp xếp chưa phù hợp.</li> <li>- Một số phần nhỏ trong bài thuyết trình thiếu sự liên kết</li> <li>- Một vài phần trong bài thuyết trình chưa rõ ràng, tuy nhiên bố cục của bài thuyết trình đã đầy đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các ý/phần được sắp xếp theo trình tự hợp lý.</li> <li>- Có sự liên kết và chuyển tiếp phù hợp giữa các phần trong bài thuyết trình.</li> <li>- Bài thuyết trình nhìn chung rõ ràng, dễ hiểu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ý/phần được trình bày một cách logic. Sử dụng từ liên kết, chuyển tiếp linh hoạt, hiệu quả.</li> <li>- Bài thuyết trình cô đọng, súc tích và rõ ràng.</li> </ul>

<p><b>Tính đầy đủ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thuyết trình không đủ sâu, không có hoặc không phát triển các thông tin chi tiết quan trọng</li> <li>- Bài thuyết trình quá dài hoặc quá ngắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thuyết trình đôi chỗ còn chưa đi sâu, cung cấp đủ thông tin cần thiết. Bài thuyết trình quá dài hoặc quá ngắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thuyết trình đã cung cấp đủ/phát triển đủ thông tin chính tuy nhiên còn thiếu một số chi tiết cần thiết.</li> <li>- Bài thuyết trình có độ dài phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thuyết trình đủ sâu với các ý tưởng, chi tiết được cung cấp đầy đủ, phát triển tốt.</li> <li>- Bài thuyết trình có độ dài phù hợp.</li> </ul>
<p><b>Tài liệu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slides / Các công cụ minh họa ít hoặc không phục vụ làm rõ nội dung đang trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sử dụng slides/ công cụ minh họa tuy nhiên chưa đủ, thiếu sáng tạo, lỗi thời hoặc chưa phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slides / công cụ minh họa sử dụng đầy đủ, hiện đại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slides/ công cụ minh họa sử dụng một cách hiệu quả, sinh động, hiện đại.</li> </ul>
<p><b>Phong cách trình bày</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm lượng nhỏ, tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm, ngôn ngữ cơ thể không phù hợp, gây xao lãng.</li> <li>- Trang phục không chuyên nghiệp, phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm lượng đôi chỗ còn nhỏ, tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm</li> <li>- Ngôn ngữ cơ thể đôi chỗ không phù hợp hoặc gây xao lãng.</li> <li>- Trang phục phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm lượng đủ nghe. Tốc độ nói vừa phải, dễ theo dõi.</li> <li>- Ngôn ngữ cơ thể được sử dụng tương đối hiệu quả, không gây xao lãng, hiểu nhầm.</li> <li>- Trang phục phù hợp, chuyên nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm lượng vừa đủ, giọng nói truyền cảm, dễ theo dõi.</li> <li>- Ngôn ngữ cơ thể được sử dụng hiệu quả.</li> <li>- Trang phục phù hợp, chuyên nghiệp.</li> </ul>

<b>Tương tác với khán giả</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít hoặc không có giao tiếp bằng mắt với khán giả.</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe yếu; Kỹ năng trả lời câu hỏi kém hoặc không có khả năng trả lời câu hỏi của khán giả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đôi khi thiếu giao tiếp bằng mắt với khán giả.</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe cần cải thiện hơn</li> <li>- Đôi khi gặp khó khăn khi trả lời câu hỏi của khán giả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp bằng mắt với khán giả khá tốt.</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe tốt.</li> <li>- Có thể trả lời các câu hỏi của khán giả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp bằng mắt tốt.</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe xuất sắc.</li> <li>- Có thể trả lời câu hỏi của khán giả một cách tự tin và chính xác.</li> </ul>
-------------------------------	--	---	--	---

#### 9.4.2.2. Sản phẩm thuyết trình

##### A - Miêu tả sản phẩm thuyết trình

- *Độ dài*: sản phẩm thuyết trình cho 1 bài thuyết trình dài 10-15 phút bao gồm cả phần hỏi đáp.
- *Dạng thức*: có thể sử dụng dạng thức thuyết trình trên giấy A0, Powerpoint hoặc các công cụ trực tuyến khác như Prezi, Canva, Slidebean, Emaze, Piktochat v.v. Nếu sinh viên sử dụng những công cụ trực tuyến để thiết kế cần đảm bảo bài thuyết trình có thể chạy được trên tất cả máy tính khác và chuẩn bị sẵn các công cụ để có thể tiến hành bài thuyết trình trong trường hợp không kết nối được mạng của trường.
- *Nội dung*: sản phẩm thuyết trình là bản tóm tắt ngắn gọn nhưng đủ thông tin về dự án nhóm bao gồm các phần: chủ đề, thành viên nhóm, các phần chính trong bài thuyết trình, nội dung chính của dự án nhóm v.v
- *Cỡ chữ/ phông chữ*: Cỡ chữ ít nhất là 24. Phông chữ: Times New Roman, Cambria, Calibri, Arial v.v. Tránh in nghiêng quá nhiều hoặc phông chữ cách điệu cao.
- *Hiệu ứng*: sử dụng hiệu ứng phù hợp để hỗ trợ bài thuyết trình, làm nổi bật ý cần nhấn mạnh. Tránh sử dụng những hiệu ứng đặc biệt làm cho khán giả khó tập trung theo dõi.
- *Màu sắc*: Sử dụng màu sắc phù hợp, có độ tương phản cao
- *Công cụ hỗ trợ*: có thể sử dụng các hình ảnh, âm thanh, cảnh quay phù hợp để hỗ trợ bài thuyết trình.
- *Tài liệu tham khảo*: tất cả các thông tin, hình ảnh, cảnh quay, âm nhạc, hiệu ứng âm thanh, v.v. được sử dụng trong bài thuyết trình mà nhóm không tự tạo ra phải được trích dẫn ở cuối.
- Nộp kèm một bản cứng các tài liệu tham khảo đã sử dụng (APA)

**B - Tiêu chí đánh giá và yêu cầu đối với sản phẩm thuyết trình**

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm
<b>Nội dung</b>	- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề. - Nội dung được trình bày logic, dễ hiểu	30 %
<b>Tính thuyết phục</b>	- Lập luận mang tính thuyết phục	30 %
<b>Tính sáng tạo</b>	- Mang tính độc đáo, sáng tạo	20 %
<b>Hình ảnh, đồ họa</b>	- Hình ảnh, đồ họa được sử dụng hài hòa, hấp dẫn, hỗ trợ nội dung thuyết trình	20 %

**C - Thang điểm đánh giá sản phẩm thuyết trình**

	Nội dung	Tính thuyết phục	Tính sáng tạo	Hình ảnh , đồ họa
<b>9-10</b>	- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề. - Nội dung được trình bày rõ ràng, logic, dễ hiểu	- Tất cả các lập luận rất chặt chẽ, hợp lý và có sức thuyết phục cao.	- Rất độc đáo và mang tính sáng tạo cao. - Nội dung và ý tưởng được trình bày một cách độc đáo và thú vị.	- Tất cả hình ảnh, đồ họa đều hấp dẫn (kích thước & màu sắc) và hỗ trợ chủ đề / nội dung của thuyết trình.
<b>7-8</b>	- Thể hiện khá đầy đủ nội dung về chủ đề. - Hầu hết các thông tin được tổ chức một cách rõ ràng, hợp lý.	- Phần lớn các lập luận tương đối chặt chẽ, hợp lý và có sức thuyết phục.	- Khá độc đáo và sáng tạo. - Các nội dung và ý tưởng được trình bày một cách thú vị.	- Một vài hình ảnh hoặc đồ họa không hấp dẫn nhưng tất cả đều hỗ trợ chủ đề / nội dung của bài thuyết trình.
<b>5-6</b>	- Thể hiện được những nội dung cần có của chủ đề nhưng một vài chi tiết chưa thuyết phục. - Khá nhiều thông tin được tổ chức hợp lý.	- Khá nhiều các lập luận chặt chẽ, hợp lý và có sức thuyết phục.	- Có nỗ lực của người làm để mang lại tính sáng tạo. - Tính sáng tạo chưa cao	- Hình ảnh, đồ họa hấp dẫn nhưng một số ít dường như không hỗ trợ chủ đề / nội dung của bài trình bày.

<b>3-4</b>	- Nội dung sơ sài - Một số thông tin được tổ chức hợp lý.	- Một số các lập luận chặt chẽ, hợp lý và có sức thuyết phục.	- Tóm tắt và lắp ghép các ý tưởng của người khác. - Thiếu tính sáng tạo.	- Một số đồ họa không hấp dẫn và không hỗ trợ nội dung của bài thuyết trình.
<b>1-2</b>	- Nội dung rất sơ sài, không hợp lý - Bố trí nội dung rời rạc, không lô gic	- Phần lớn các lập luận rời rạc, thiếu tính chặt chẽ và thuyết phục.	- Sản phẩm thể hiện rất ít nỗ lực của người làm. - Không có tính sáng tạo.	- Nhiều đồ họa không hợp lý, không hỗ trợ cho nội dung thuyết trình

### 9.4.2.3. Sản phẩm Video

#### A - Miêu tả sản phẩm Video

- *Độ dài*: 5-10 phút bao gồm cả phần kết thúc có tài liệu tham khảo.
- *Dạng thức*: video có thể ở dạng hoạt hình chứa nội dung, đồ họa chuyển động, bảng trắng hoạt hình, thành viên nhóm diễn trực tiếp v.v
- *Phần giới thiệu*: phần đầu video cần có tiêu đề, chủ đề, có giới thiệu về tác giả, nội dung của video
- *Công cụ hỗ trợ*: có thể sử dụng bản vẽ, hình ảnh, âm nhạc, cảnh quay mà nhóm tự làm hoặc hình ảnh, âm nhạc, cảnh quay tìm kiếm được.
- *Tài liệu tham khảo*: tất cả các thông tin, hình ảnh, cảnh quay, âm nhạc, hiệu ứng âm thanh, v.v. được sử dụng trong video mà nhóm không tự tạo ra phải được trích dẫn ở cuối.
- *Định dạng video*: Video cần theo một trong các định dạng tệp sau: .mv4, mp4, .wmv. Lưu ý rằng video cần phải phát được trên các máy tính khác.
- *Lời cảm ơn*: công nhận những người đã đóng góp cho video, bao gồm cả nhóm, người được phỏng vấn, người kể chuyện và diễn viên của bạn, những người đã hỗ trợ sản xuất (nếu có).

#### B - Tiêu chí đánh giá và yêu cầu đối với sản phẩm Video

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm
<b>Nội dung</b>	- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề. - Nội dung được trình bày logic, dễ hiểu	40%
<b>Tính sáng tạo</b>	- Mang tính độc đáo, sáng tạo	30%

<b>Chất lượng và kỹ thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video tốt</li> <li>- Sử dụng ảnh, video ở các góc khác nhau, các hiệu ứng âm thanh, phóng to thu nhỏ được sử dụng đa dạng mang lại tính hiệu quả cao.</li> </ul>	30%
<b>Tổng</b>		100%

### C - Thang điểm đánh giá sản phẩm Video

	<b>Nội dung</b>	<b>Tính sáng tạo</b>	<b>Chất lượng và Kỹ thuật</b>
9-10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề.</li> <li>- Nội dung được trình bày rõ ràng, logic, dễ hiểu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rất độc đáo và mang tính sáng tạo cao.</li> <li>- Nội dung và ý tưởng được trình bày một cách độc đáo và thú vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video tốt, hình ảnh rõ nét.</li> <li>- Nhiều hình ảnh, quay video ở các góc khác nhau, các hiệu ứng âm thanh, phóng to thu nhỏ được sử dụng đa dạng mang lại tính hiệu quả cao.</li> </ul>
7-8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện khá đầy đủ nội dung về chủ đề.</li> <li>- Hầu hết các thông tin được tổ chức một cách rõ ràng, hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khá độc đáo và sáng tạo.</li> <li>- Các nội dung và ý tưởng được trình bày một cách thú vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video khá tốt, - Sử dụng khá nhiều ảnh và quay video ở các góc khác nhau. Có sử dụng âm thanh, hiệu ứng phóng to, thu nhỏ để mang lại tính hiệu quả, hấp dẫn.</li> </ul>
5-6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được những nội dung cần có của chủ đề nhưng một vài chi tiết chưa thuyết phục.</li> <li>- Khá nhiều thông tin được tổ chức hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nỗ lực của người làm để mang lại tính sáng tạo.</li> <li>- Tính sáng tạo chưa cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video rõ nét</li> <li>- Sử dụng một số hình ảnh, quay video các góc khác nhau, có sử dụng hiệu ứng âm thanh, phóng to, thu nhỏ.</li> </ul>
3-4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sơ sài</li> <li>- Một số thông tin được tổ chức hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt và lắp ghép các ý tưởng của người khác.</li> <li>- Thiếu tính sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video chưa tốt, không rõ nét</li> <li>- Hình ảnh nghèo nàn, hiệu ứng không hiệu quả.</li> </ul>
1-2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung rất sơ sài, không hợp lý</li> <li>- Bố trí nội dung rời rạc, không logic.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm thể hiện rất ít nỗ lực của người làm.</li> <li>- Không có tính sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng video kém, không rõ nét.</li> <li>- Sản phẩm thể hiện rất ít sự đầu tư công sức của người làm.</li> </ul>

#### 9.4.2.4. Sản phẩm áp phích (poster)

##### A - Miêu tả chung sản phẩm áp phích

- *Số lượng*: 1- 3 tấm áp phích trình bày về chủ đề đã lựa chọn.
- *Kích cỡ*: Cỡ giấy A0, A1, A2
- *Kiểu*: có thể thiết kế, vẽ, viết tay trên giấy hoặc bản in từ thiết kế trên chất liệu khác.
- *Nội dung trình bày*: bao gồm tên chủ đề, nội dung chính, tên thành viên trong nhóm v.v
- *Kích cỡ chữ*: đủ lớn để đọc được ở khoảng cách ít nhất 1 mét.
- *Hình ảnh minh họa*: bức vẽ, hình ảnh, màu sắc, hoặc bất kỳ kiểu minh họa nào
- *Tài liệu tham khảo*: nộp một bản cứng các tài liệu tham khảo đã sử dụng (APA)

##### B - Tiêu chí đánh giá và yêu cầu đối với sản phẩm Áp phích

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm
<b>Nội dung</b>	- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề. - Nội dung được trình bày logic, dễ hiểu	25%
<b>Tính sáng tạo</b>	- Mang tính độc đáo, sáng tạo	25%
<b>Hình ảnh, trang trí</b>	- Hình ảnh, trang trí có màu sắc sinh động và phù hợp với chủ đề được giao.	25 %
<b>Bố cục</b>	- Tổng thể nhìn hài hòa, đẹp mắt. - Sản phẩm đáp ứng tất cả các yêu cầu của bài tập lớn và cho thấy tiềm năng của sinh viên.	25 %
<b>Tổng</b>		100%

##### C - Thang điểm đánh giá sản phẩm Áp phích

	Nội dung	Tính sáng tạo	Hình ảnh, trang trí	Bố cục
<b>9-10</b>	- Phản ánh các khía cạnh khác nhau của chủ đề, bao gồm cả các chi tiết và ví dụ đi kèm và thể hiện được vốn kiến thức của sinh viên về chủ đề. - Nội dung được trình bày rõ ràng, logic, dễ hiểu.	- Rất độc đáo và mang tính sáng tạo cao. - Nội dung và ý tưởng được trình bày một cách độc đáo và thú vị.	- Tất cả hình ảnh, đồ họa đều hấp dẫn (kích thước & màu sắc) và hỗ trợ chủ đề / nội dung.	- Tổng thể nhìn hài hòa, đẹp mắt. - Sản phẩm đáp ứng tất cả các yêu cầu của bài tập dự án và cho thấy tiềm năng của sinh viên.

<b>7-8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện khá đầy đủ nội dung về chủ đề.</li> <li>- Hầu hết các thông tin được tổ chức một cách rõ ràng, hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả độc đáo và sáng tạo.</li> <li>- Các nội dung và ý tưởng được trình bày một cách thú vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài hình ảnh hoặc đồ họa không hấp dẫn nhưng tất cả đều hỗ trợ chủ đề / nội dung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thể nhìn khá hài hòa, đẹp mắt.</li> <li>- Sản phẩm đáp ứng phần lớn các yêu cầu của bài tập dự án.</li> </ul>
<b>5-6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được những nội dung cần có của chủ đề nhưng một vài chi tiết chưa thuyết phục.</li> <li>- Khá nhiều thông tin được tổ chức hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nỗ lực của người làm để mang lại tính sáng tạo.</li> <li>- Tính sáng tạo chưa cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh, đồ họa hấp dẫn nhưng một số ít dường như không hỗ trợ chủ đề / nội dung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thể nhìn khá hài hòa, một đôi chỗ chưa hợp lý.</li> </ul>
<b>3-4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sơ sài</li> <li>- Một số thông tin được tổ chức hợp lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt và lắp ghép các ý tưởng của người khác.</li> <li>- Thiếu tính sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số đồ họa không hấp dẫn và không hỗ trợ chủ đề/ nội dung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thể nhìn chưa hài hòa, vài chỗ chưa hợp lý.</li> </ul>
<b>1-2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung rất sơ sài, không hợp lý</li> <li>- Bố trí nội dung rời rạc, không logic</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm thể hiện rất ít nỗ lực của người làm.</li> <li>- Không có tính sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều đồ họa không hợp lý, không hỗ trợ cho nội dung thuyết trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thể chưa hài hòa.</li> <li>- Rất nhiều chỗ không hợp lý.</li> </ul>

**Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Giảng viên**

(Thủ trưởng đơn vị đào tạo)